41 Tổng kết phần văn

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Bước đầu củng cố, hệ thống hóa kiến thức văn học qua các VB đã học trong SGK lớp 8 (Trừ các Vb tự sự và nhật dụng), khắc sâu những kiến thức cơ bản của những VB tiêu biểu.

- Tập trung ôn kĩ hơn những VB thơ ở bài 18, 19, 20, 21.

2. Năng lực: Rèn cho HS có năng hệ thống, tổng hợp kiến thức. Năng lực tông kết, khái quát kiến thức.

3. Phẩm chất: HS biết tự mình ôn tập, nắm kiến thức đã học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

 1/ Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bài tập ra kỳ trước

 2/ Chuẩn bị của học sinh:

- Chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu gv giao..............

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên và học sinh Nội dung

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

- Thời gian (5 phút)

- Phương pháp, hình thức tổ chức: HĐ cá nhân, HĐ nhóm

- Phương tiện: Máy chiếu

- Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi, tạo tình huống có vấn để giúp học sinh hứng thú với bài học

Gv chuyển ý giới thiệu bài học:

 Hệ thống văn bản ở lớp 8 khá phong phú, đa dạng , gồm nhiều cụm văn bản. Ngày hôm nay chúng ta cùng nhau tổng kết lại phần văn qua các văn bản đã học, chủ yếu là các văn bản thơ.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Nhiệm vụ 1:Hoàn thành bảng thống kê các tác phẩm thơ trữ tình.

- Thời gian: 20 phút

 -Phương pháp hình thức tổ chức: Phát vấn, đàm thoại ...: Hoạt động cá nhân

- Phương tiện: Máy chiếu, phiếu học tập

- Mục tiêu: Hệ thống hóa tác giả, văn bản, thể thơ, nội dung chủ yếu, đặc điểm nghệ thuật nổi bật

- Tiến trình hoạt động:

+ Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:

 Các nhóm hoạt động trả lời và hoàn thành các câu hỏi 2 a,b,c,d

GV phát phiếu học tập cho học sinh hoàn thành theo mẫu:

.+ Học sinh thực hiện:

Học sinh hoạt động nhóm.

 Dự kiến câu trả lời của hs :

I. Lập bảng thống kê các VB thơ VN đã học từ bài 15.

TT Tên VB Tác giả Thể loại Nội dung Nghệ thuật

1 Cảm tác…

(bài 15 ) PBC(1867- 1940 ) TNBCĐL Khí phách kiên cường bất khuất & phong thái ung dung vượt lên h/c ngục tù của nhà yêu nước CM. Giọng hào hùng, khoáng đạt có sức lôi cuốn mạnh mẽ.

2 Đập đá…

(bài 15) PCT (1872 – 1926 ) TNBCĐL Hình tượng đẹp, ngang tàng lẫm liệt của người tù yêu nước CM trên đảo Côn Lôn. Bút pháp LM, giọng điệu hào hùng đầy khí thế.

3 Muốn làm.

…(bài 16) Tản Đà-NKH(1889- 1939) TNBCĐL Tâm sự của con người bất hòa sâu sắc với thực tại tầm thường, muốn thoát li bằng mộng tưởng lên cung trăng để bầu bạn với chị Hằng. Hồn thơ LM, siêu thoát pha chút ngông nghênh nhưng vẫn đáng yêu.

4 Hai chữ nước nhà

(bài 17 ) Á Nam- TTK(1895-1983) Song thất lục bát. Mượn câu chuyện có sức gợi cảm lớn để bộc lộ c/x & khích lệ long y/n, ý chí cứu nước của đồng bào. Mượn tích xưa để nói chuyện hiện tại giọng điệu trữ tình thống thiết.

5 Nhớ rừng

(bài 18 ) Thế Lữ 1907-1989 Thơ mới 8 chữ/câu Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng & khao khát tự do mãnh liệt của nhà thơ, khơi dậy lòng yêu nước trong nhân dân. Bút pháp LM truyền cảm, sự đổi mới câu thơ, vần điệu, phép tương phản đối lập. NT tạo hình đặc sắc.

6 Ông đồ

(bài 18) VĐL( 1913 – 1996 ) Thơ mới ngũ ngôn Tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm cảm thương chân thành trước 1 lớp người đang tàn tạ & nỗi nhớ tiếc cảnh cũ người xưa. Lời thơ bình dị cô đọng hàm súc. Đối lập, tương phản, câu hỏi tu từ, tả cảnh ngụ tình.

7 Quê hương (bài 19 ) Tế Hanh

(1921-2009) Thơ mới 8 chữ/câu T/y quê hương trong sáng, thân thiết được thể hiện qua bức tranh tươi sáng, sinh động về 1 làng quê miền biển.Nổi bật là h/a khỏe khoắn đầy sức sống của người dân chài. Lời thơ mộc mạc bình dị mà tinh tế, giàu ý nghĩa biểu tượng.

8 Khi con…

(bài 19 ) Tố Hữu

(1920-2002) Lục bát T/y c/sống và khát vọng tự do của người c/sĩ trẻ tuổi trong nhà tù. Giọng thơ tha thiết, sôi nổi, tưởng tượng phong phú dồi dào

9 Tức cảnh...

(bài 20 ) HCM

(1890-1969) TNTTĐL

 TT lạc quan, phong thái ung dung của Bác trong c/s CM đầy k/k gian khổ ở Pác Bó. Làm CM sống hòa hợp với TN->niềm vui Nụ cười hóm hỉnh, sự kết hợp hài hòa giữa cổ điển & hiện đại.

10 Ngắm trăng

(NKTT)

Bài 21 Hồ Chí MInh TNTTĐL

Chữ Hán T/y TN say mê & phong thái ung dung nghệ sĩ của Bác Hồ ngay trong cảnh ngục tù tối tăm. Nhân hóa, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, đối xứng và đối lập.

11 Đi đường

(NKTT.) Hồ Chí Minh TNTT

C/Hán Ý nghĩa tượng trưng & triết lý sâu sắc: Từ việc đi đường núi gợi ra chân lý đường đời, vượt qua bao gian lao chồng chất sẽ tới thắng lợi vẻ vang. Điệp từ, tính đa nghĩa của h/a, câu thơ, bài thơ.

Hoạt động của giáo viên và học sinh Nội dung

Nhiệm vụ 2 : Sự khác biệt nổi bật về hình thức NT giữa các VB thơ trong các bài 15,16 và 18,19.

- Thời gian: 10 phút

 -Phương pháp, hình thức tổ chức: Phát vấn, đàm thoại: Hoạt động cá nhân

- Phương tiện: Máy chiếu

- Mục tiêu: Sự khác biệt nổi bật về hình thức NT giữa các VB thơ

+ Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:

+ Học sinh thực hiện:

+Hs hoạt động nhóm trả lời câu hỏi

Dự kiến kết quả:

+ Hình thức linh hoạt, phóng khoáng, tự do hơn nhiều.

+ Tuy vẫn tuân thủ một số nguyên tắc: số chữ trong câu vẫn bằng nhau. Đều có vần nhịp, thơ Mới cũng có luật lệ quy tắc nhất định. Nhưng quy tắc đó không quá chặt chẽ, gò bó như thơ đường luật mà linh hoạt tự do số câu không hạn định, lời thơ tự nhiên.

+ Cảm xúc chân thật

II. Sự khác biệt nổi bật về hình thức NT giữa các VB thơ trong các bài 15,16 và 18,19.

- Vào nhà…, Đập đá…, Muốn Làm Thằng Cuội ra đời trước 1932 (thơ cũ) Thể thơ TNBCĐL.

(có hạn định về số câu, số chữ, niêm luật chặt chẽ theo quy tắc nhất định, cái tôi cá nhân chưa được đề cao.

- Nhớ rừng, Ông đồ, Quê hương  thơ mới ( chịu a/hưởng của VH phương tây (P) . Khác hẳn : Hình thức linh hoạt, phóng khóang tự do hơn nhiều, vẫn có quy tắc, luật lệ nhưng ko quá chặt chẽ, lời thơ tự nhiên, ko ước lệ công thức, c/x chân thật  đề cao cái tôi cá nhân.( thơ LM

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP:

Mục tiêu: Nêu được cảm nghĩ về một nhân vật.

Nhiệm vụ: Thực hiện theo yêu cầu

Phương thức hoạt động: HĐ cá nhân

Phương tiện: Kiến thức đã học

Sản phẩm: Nội dung trả lời

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

Mục tiêu: Chỉ ra được nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trữ tình trong các bài thơ đã học.

Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ

Phương thức hoạt động: HĐ cá nhân

Phương tiện: Kiến thức đã học

Sản phẩm: Nội dung trả lời

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

Mục tiêu: Sưu tầm được một số văn bản nghị luận thuộc cùng đề tài đã học. ; Khuyến khích hs tìm tòi mở rộng bài học, giúp HS hiểu sâu sắc hơn bài học.

Nhiệm vụ: Sưu tầm tài liệu

Phương thức hoạt động: HĐ cá nhân, cặp đôi khá- giỏi

Phương tiện: Các tài liệu sưu tầm

Sản phẩm: Nội dung trả lời - bài tập của hs

HS lựa chọn vấn đề và hoàn thành bảng thống kê ở nhà trưng bày ở góc học tập

IV. RÚT KINH NGHIỆM: